

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
TT, TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/01/2021

V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Mai**

2. Ông **Nguyễn Văn Chiến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải** - Thư ký Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:* Ông **Triệu Văn Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020
về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 01
năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thu P**, sinh năm 1996; có mặt

Địa chỉ: Thôn CB, xã CY, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Cần Văn N**, sinh năm 1995; có mặt.

Địa chỉ: Thôn PN, xã PK, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2020 cùng các bản khai và trong quá
trình tham gia tố tụng tại Tòa án của nguyên đơn là chị Trần Thị Thu P trình
bày:**

Chị và anh **Cần Văn N** hôn kết hôn với nhau ngày 11/3/2016, được tự nguyện
tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PK, huyện TT, thành phố Hà
Nội trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian
đầu sau đó thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng, không hợp nhau. Bên cạnh đó anh
N chơi bời, không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Chị

đã cho anh N nhiều cơ hội sửa chữa bản thân nhưng anh N không thay đổi thậm chí còn đánh đập chị khiến chị phải về nhà mẹ đẻ ở, nay chị đã hết tình cảm vợ chồng với anh N, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh Cấn Văn N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Cấn Hải Đ, sinh ngày 24/9/2016 và Cấn Hà A, sinh ngày 12/8/2019. Để không xáo trộn việc học tập và sinh hoạt của các cháu nên chị muốn để anh N nuôi cả hai con, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng theo mức thu nhập của chị.

Quá trình hoà giải, chị P thay đổi yêu cầu và có nguyện vọng được nuôi cháu Cấn Hà A, chị đồng ý giao cháu Cấn Hải Đ cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản, công nợ: Chị xác định không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ hai vợ chồng.

Bị đơn anh Cấn Văn N khai: Anh và chị Trần Thị Thu P kết hôn kết hôn với nhau ngày 11/3/2016 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PK, huyện TT, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu sau đó thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng. Chị thừa nhận chị có chơi bời, chưa quan tâm đến vợ, con khiến chị P chán nản, phải bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 10/2020 đến nay, vợ chồng ly thân từ đó. Nay chị P xin ly hôn, anh N không đồng ý vì anh còn tình cảm vợ chồng với chị P, nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng anh về đoàn tụ với nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Cấn Hải Đ, sinh ngày 24/9/2016 và Cấn Hà A, sinh ngày 12/8/2019. Ly hôn anh đồng ý giao cháu Cấn Hà A cho chị P nuôi dưỡng, còn anh nuôi cháu Cấn Hải Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản, công nợ: Không có.

Tại phiên tòa chị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Cấn Văn N không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị P.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TT phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục hòa giải đã được tiến hành đúng pháp luật; Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thu P về việc xin ly hôn anh Cấn Văn N; về án phí chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện TT đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thu P. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện TT, thành phố Hà Nội. Do vậy Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vấn đề tình cảm nên ngày 15/01/2021 Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu P và anh Cấn Văn N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PK, huyện TT, Thành phố Hà Nội ngày 11/3/2016. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh N được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng anh N vẫn không tìm được biện pháp nới kéo tình cảm của chị P.

Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh N xác định, chị P và anh N đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, do bất đồng, hiện vợ chồng đã ly thân.

Tại phiên tòa, chị P kiên quyết xin ly hôn anh N, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét thấy cần cho ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

2.2. Về con chung: Xác định vợ chồng có 02 con chung là Cấn Hải Đ, sinh ngày 24/9/2016 và Cấn Hà A, sinh ngày 12/8/2019. Chị P có nguyện vọng được nuôi cháu Cấn Hà A và đồng ý giao cháu Cấn Hải Đ cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Phía anh N đồng ý với yêu cầu của chị P. Điều này là phù hợp với quy định pháp luật và thực tế. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu nên giao cháu Cấn Hà A cho chị P nuôi, giao cháu Cấn Hải Đ cho anh N nuôi.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

2.4. Về tài sản, công sức nợ chung: Chị P và anh N xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Thu P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 243, 245, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Trần Thị Thu P.

1.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thu P được ly hôn anh Cấn Văn N.

1.2. Về con chung: Giao cháu Cấn Hà A, sinh ngày 12/8/2019 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Cấn Hải Đ, sinh ngày 24/9/2016 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Vì các bên không yêu cầu cấp dưỡng, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị P và anh N trong thời gian không yêu cầu.

Chị P, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Thu P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011816 ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị Thu P và anh Cấn Văn N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- UBND xã PK;
- Những người tham gia tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Thiết

